

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI ĐGNL TIẾNG ANH, ĐỢT THI NGÀY 31/5/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
1	22115041122102	PHẠM XUÂN	ÂN	06/01/04	Quảng Nam	22C1	Nam	31/05/2026
2	2111514110101	VŨ MINH	ANH	20/01/03	Kon Tum	21DL2	Nam	31/05/2026
3	23115043122202	ĐÌNH HOÀNG TUẤN	ANH	06/11/05	Đà Nẵng	23N2	Nam	31/05/2026
4	22115073122101	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	19/08/04	Quảng Trị	22HTP1	Nữ	31/05/2026
5	22115042122102	PHAN TRƯỜNG	ANH	01/01/04	Quảng Bình	22DL1	Nam	31/05/2026
6	22115041122202	NGUYỄN HOÀNG	ANH	29/04/04	Quảng Nam	22C2	Nam	31/05/2026
7	22115042122201	TRẦN CÔNG TUẤN	ANH	24/01/04	Hà Tĩnh	22DL2	Nam	31/05/2026
8	21115063120102	HÀ NHƯ	BẢO	06/12/03	Quảng Nam	21XC1	Nam	31/05/2026
9	21115061120203	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	27/03/03	Quảng Nam	21XD2	Nam	31/05/2026
10	22115041122204	NGUYỄN HỒNG NHẬT	BẢO	18/04/03	Huế	22C2	Nam	31/05/2026
11	22115055122204	NGÔ QUỐC	BẢO	18/07/04	Quảng Trị	22TDH2	Nam	31/05/2026
12	22115055122207	NGUYỄN HỮU TÔNG	BÌNH	26/02/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	31/05/2026
13	22115054122108	NGUYỄN THANH	BÌNH	26/06/04	Quảng Trị	22DT1	Nam	31/05/2026
14	1911505310106	NGUYỄN BÁ	CẨM	11/07/01	Quảng Trị	19T1	Nam	31/05/2026
15	22115061122106	LƯU CHÍ	CAO	11/03/04	Ninh Thuận	22XD1	Nam	31/05/2026
16	22115044122204	NGUYỄN HỮU	CẦU	19/06/03	Quảng Ngãi	22CDT2	Nam	31/05/2026
17	21115043120168	NGUYỄN XUÂN	CHIẾN	09/02/03	Nghệ An	21N1	Nam	31/05/2026
18	22115141122126	CAO ĐỨC	CHÍNH	27/10/04	Đắk Lắk	22SK1	Nam	31/05/2026
19	22115042122107	HÀ THẾ	CHUNG	06/01/04	Kon Tum	22DL1	Nam	31/05/2026
20	23115042122106	ĐÌNH QUỐC	CƯỜNG	30/11/05	Quảng Bình	23DL1	Nam	31/05/2026
21	22115055122209	MAI PHƯỚC CAO	CƯỜNG	20/02/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
22	22115055122210	TẶNG VĂN	CƯỜNG	30/09/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
23	2050441200110	PHAN TIẾN	CƯỜNG	31/08/02	Quảng Nam	20CDT1	Nam	31/05/2026
24	21115044120208	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	01/04/03	Quảng Nam	21CDT2	Nam	31/05/2026
25	22115054122113	NGUYỄN NHƯ	CƯỜNG	10/11/04	Huế	22DT1	Nam	31/05/2026
26	22115054122112	NGUYỄN VĂN BẢO	CƯỜNG	01/03/04	Huế	22DT1	Nam	31/05/2026
27	22115042122206	NGUYỄN VĂN	DANH	25/03/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	31/05/2026
28	22115055122211	NGUYỄN HUY	ĐẠT	18/08/04	Hà Tĩnh	22TDH2	Nam	31/05/2026
29	21115063120107	NGUYỄN TÀI	ĐẠT	26/02/03	Quảng Ngãi	21XC1	Nam	31/05/2026
30	22115055122212	PHAN ĐÌNH	ĐẠT	18/11/04	Hà Tĩnh	22TDH2	Nam	31/05/2026
31	21115055120113	ĐỖ TRỌNG	ĐẠT	15/02/03	Đắk Lắk	21TĐH1	Nam	31/05/2026
32	21115044120105	ĐÌNH QUỐC	ĐẠT	03/03/03	Gia Lai	21CDT1	Nam	31/05/2026
33	21115053120205	LÊ THỊ	DIỆP	20/07/03	Quảng Nam	21T2	Nữ	31/05/2026
34	22115055122215	NGUYỄN BÙI	ĐÌNH	19/12/04	Đắk Lắk	22TDH2	Nam	31/05/2026
35	21115051220208	TRẦN NGỌC	ĐÌNH	05/04/03	Đà Nẵng	21D3	Nam	31/05/2026
36	21115063120108	TRƯỜNG VĂN	ĐỘ	24/01/03	Quảng Nam	21XC1	Nam	31/05/2026
37	21115051220209	NGUYỄN VĂN	DU	28/06/03	Quảng Nam	21D2	Nam	31/05/2026
38	21115043120107	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	24/11/02	Nghệ An	21N1	Nam	31/05/2026
39	21115044120107	LÊ VĂN	ĐỨC	20/02/03	Quảng Nam	21CDT1	Nam	31/05/2026
40	22115051222203	VÕ HỮU	ĐỨC	15/02/04	Huế	22D1	Nam	31/05/2026
41	2415063122104	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	ĐỨC	08/11/06	Quảng Nam	24XC1	Nam	31/05/2026
42	1911506110110	PHAN CÔNG TÀI	ĐỨC	02/01/01	Quảng Nam	19XD1	Nam	31/05/2026
43	21115061120209	TRẦN VĂN	ĐỨC	17/11/03	Quảng Nam	21XD2	Nam	31/05/2026
44	23115043122207	NGUYỄN TẤN	ĐỨC	09/07/05	Đà Nẵng	23N2	Nam	31/05/2026
45	2050541200114	ĐẶNG THÀNH	ĐỨC	07/07/02	Đà Nẵng	20DT1	Nam	31/05/2026
46	21115051220112	HUYỄN MINH	ĐỨC	20/10/03	Quảng Ngãi	21D2	Nam	31/05/2026
47	21115041120113	LÊ MỸ	ĐỨC	01/04/03	Quảng Ngãi	21C1	Nam	31/05/2026
48	22115063122102	TRƯỜNG MINH	ĐỨC	14/01/04	Quảng Bình	22XC1	Nam	31/05/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
49	22115055122114	PHẠM TẤN	DỪNG	12/02/04	Hà Tĩnh	22TDH1	Nam	31/05/2026
50	1911505120209	NGUYỄN KIM	DỪNG	17/03/96	Quảng Nam	19D2	Nam	31/05/2026
51	22115055122218	HOÀNG ANH	DỪNG	24/01/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
52	21115053120113	LÊ HOÀNG	DỪNG	01/12/03	Quảng Bình	21T1	Nam	31/05/2026
53	1911506410104	TRƯƠNG THANH	DỪNG	15/06/01	Quảng Nam	19XH1	Nam	31/05/2026
54	22115051222313	HỒ MINH	DỪNG	30/04/04	Hà Tĩnh	22D1	Nam	31/05/2026
55	22115041122211	NGUYỄN VĂN THÁI	DƯƠNG	25/01/04	Quảng Trị	22C2	Nam	31/05/2026
56	21115054120108	HUỖNH VĂN	DUY	20/06/03	Quảng Nam	21DT1	Nam	31/05/2026
57	22115051222315	LÊ ANH	DUY	27/04/04	Quảng Trị	22D3	Nam	31/05/2026
58	21115063120129	NGUYỄN VĂN	DUY	01/01/03	Quảng Nam	21XC1	Nam	31/05/2026
59	22115042122214	NGUYỄN VĂN	DUY	18/02/04	Huế	22DL2	Nam	31/05/2026
60	21115044120270	NGUYỄN VĂN	DUY	20/10/03	Đà Nẵng	21CDT2	Nam	31/05/2026
61	22115055122221	TRƯƠNG ĐỨC	DUY	21/06/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
62	22115055122220	BÙI ĐOÀN QUỐC	DUY	19/10/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	31/05/2026
63	23115051222113	TIÊU ĐÌNH	DUY	29/03/05	Quảng Ngãi	23D1	Nam	31/05/2026
64	22115055122119	TRẦN VĂN	GIÁP	02/07/04	Hà Tĩnh	22TDH1	Nam	31/05/2026
65	22115041122114	LÊ VIỆT	HÀ	03/01/04	Hà Tĩnh	22C1	Nam	31/05/2026
66	22115051222317	ĐẶNG VĂN	HẢI	24/10/04	Quảng Trị	22D3	Nam	31/05/2026
67	22115071122103	NGUYỄN NGỌC	HẢI	28/06/04	Quảng Ngãi	22VL1	Nam	31/05/2026
68	22115053122112	LÊ NGỌC	HẢI	07/03/04	Quảng Trị	22T1	Nam	31/05/2026
69	22115063122105	LÊ CHÍ	HẢI	16/01/04	Huế	22XC1	Nam	31/05/2026
70	2050531200139	LÊ GIA	HÂN	31/10/02	Quảng Nam	20T1	Nam	31/05/2026
71	21115053120115	ĐỖ VĂN	HẠNH	25/05/01	Huế	21T1	Nam	31/05/2026
72	21115055120218	PHẠM QUANG	HÀO	22/12/03	Nghệ An	21TDH2	Nam	31/05/2026
73	205141100106	TRẦN ĐĂNG	HÀO	30/09/02	Quảng Trị	20T3	Nam	31/05/2026
74	22115042122218	VÕ QUANG HOÀNG	HẢO	15/07/04	Huế	22DL2	Nam	31/05/2026
75	22115061122116	PHAN HỮU	HẬU	09/12/04	Đà Nẵng	22XD1	Nam	31/05/2026
76	21115054120112	TRẦN VĂN	HẬU	01/07/03	Huế	21DT1	Nam	31/05/2026
77	21115042120218	PHAN VĂN	HÈN	24/11/03	Quảng Ngãi	21DL2	Nam	31/05/2026
78	2050531200141	LÊ HOÀNG	HIỂN	02/06/02	Quảng Trị	20T1	Nam	31/05/2026
79	22115055122223	NGUYỄN VĂN	HIỆP	28/08/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
80	22115061122219	NGUYỄN MINH	HIẾU	15/02/04	Quảng Nam	22XD2	Nam	31/05/2026
81	2050431200118	LÊ VĂN	HIẾU	02/01/02	Quảng Nam	20N1	Nam	31/05/2026
82	22115042122219	VÕ ĐỨC	HIẾU	21/11/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	31/05/2026
83	2050512200137	NGUYỄN THẾ	HIẾU	17/01/02	NGHỆ AN	20D1	Nam	31/05/2026
84	21115042120220	VÕ VĂN	HIẾU	29/09/03	Đà Nẵng	21DL2	Nam	31/05/2026
85	22115041122121	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	03/12/04	Nghệ An	22C1	Nam	31/05/2026
86	21115064120104	LÊ VĂN NGỌC	HIẾU	07/12/03	Quảng Trị	21XH1	Nam	31/05/2026
87	21115044120115	NGUYỄN HỮU	HIẾU	05/01/03	Đà Nẵng	21CDT1	Nam	31/05/2026
88	22115042122115	NGUYỄN BÁ	HIỆU	05/08/04	Huế	22DL1	Nam	31/05/2026
89	22115041122123	NGUYỄN HỮU	HIỆU	11/04/04	Quảng Trị	22C1	Nam	31/05/2026
90	22115051222204	ĐOÀN QUỐC	HIỆU	18/04/04	Đà Nẵng	22D2	Nam	31/05/2026
91	22115041122222	HUỖNH QUỐC	HIỆU	29/01/03	Quảng Ngãi	22C2	Nam	31/05/2026
92	21115073120107	NGUYỄN QUANG	HIỆU	12/08/03	Quảng Ngãi	21HTP1	Nam	31/05/2026
93	22115055122124	TRƯƠNG VĂN	HOÁ	16/01/04	Quảng Trị	22TDH1	Nam	31/05/2026
94	22115042122116	LÊ TUẤN	HÓA	08/12/04	Quảng Trị	22DL1	Nam	31/05/2026
95	22115063122107	NGUYỄN QUỐC	HOÀN	20/02/04	Quảng Bình	22XC1	Nam	31/05/2026
96	22115061122220	HÀ KHÁNH	HOÀNG	25/01/04	Đà Nẵng	22XD2	Nam	31/05/2026
97	22115055122228	LÊ VIỆT	HOÀNG	20/07/04	HÀ TĨNH	22TDH2	Nam	31/05/2026
98	1811504410127	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	15/06/00	Huế	18CDT1	Nam	31/05/2026
99	23115043122213	NGUYỄN MINH	HOÀNG	03/12/05	Đà Nẵng	23N2	Nam	31/05/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
100	22115053122211	TRẦN VÕ ĐÌNH	HOÀNG	12/04/04	Đà Nẵng	22T2	Nam	31/05/2026
101	21115043120117	TRẦN MINH	HOÀNG	19/03/03	Quảng Nam	21N1	Nam	31/05/2026
102	22115042122223	CAO TIỀN HUY	HOÀNG	15/01/04	Nghệ An	22DL2	Nam	31/05/2026
103	22115063122108	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	17/03/04	Quảng Bình	22XC1	Nam	31/05/2026
104	21115042120226	NGUYỄN THÁI	HỌC	02/11/03	Quảng Bình	21DL2	Nam	31/05/2026
105	22115042122226	ĐUỜNG VĂN	HÙNG	19/05/04	HÀ TĨNH	22DL2	Nam	31/05/2026
106	22115044122216	NGUYỄN PHÚC	HÙNG	22/07/04	Đà Nẵng	22CDT2	Nam	31/05/2026
107	22115041122131	CHẾ VIỆT	HUY	11/08/04	Đà Nẵng	22C1	Nam	31/05/2026
108	22115042122231	NGUYỄN VIỆT NHẬT	HUY	21/07/04	Quảng Trị	22DL2	Nam	31/05/2026
109	22115055122231	NGHÊ HỒNG	HUY	18/06/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
110	22115073122110	NGUYỄN VĂN	HUY	30/01/04	Quảng Nam	22HTP1	Nam	31/05/2026
111	22115054122122	ĐẶNG MINH	HUY	17/02/04	Quảng Nam	22DT1	Nam	31/05/2026
112	21115042120232	TRỊNH MINH	HUY	05/05/03	Huế	21DL2	Nam	31/05/2026
113	21115055120224	HOÀNG TUẤN	HUY	23/05/03	Hà Nội	21TDH2	Nam	31/05/2026
114	21115043120122	BÙI XUÂN	HUY	25/05/03	Đà Nẵng	21N1	Nam	31/05/2026
115	22115041122228	ĐỖ NGỌC	HUY	14/04/04	Kon Tum	22C2	Nam	31/05/2026
116	21115044120121	LÊ VĂN QUANG	HUY	22/06/03	Quảng Nam	21CDT1	Nam	31/05/2026
117	22115042122232	QUÁCH THANH	HUY	21/12/04	Quảng Ngãi	22DL2	Nam	31/05/2026
118	22115141122107	PHAN THỊ KHÁNH	HUYỀN	22/05/04	Quảng Trị	22SK1	Nữ	31/05/2026
119	22115041122230	NGUYỄN VŨ	KHA	30/06/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam	31/05/2026
120	22115042122234	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHẢI	15/12/04	GIA LAI	22DL2	Nam	31/05/2026
121	22115041122132	TRẦN NGỌC ANH	KHANG	10/01/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	31/05/2026
122	21115043120127	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	25/05/03	Quảng Nam	21N1	Nam	31/05/2026
123	22115042122121	TRẦN DUY	KHÁNH	01/12/04	Quảng Ngãi	22DL1	Nam	31/05/2026
124	22115051222209	PHẠM	KHÁNH	12/04/04	Đà Nẵng	22D1	Nam	31/05/2026
125	21115055120135	HỒ NHẬT	KHÁNH	14/04/03	Hà Tĩnh	21TDH1	Nam	31/05/2026
126	21115044120123	HÀ TÙNG	KHÁNH	20/03/03	Hà Tĩnh	21CDT1	Nam	31/05/2026
127	23115043122217	CAO TRẦN GIA	KHIÊM	06/11/05	Đà Nẵng	23N2	Nam	31/05/2026
128	22115055122133	TRẦN PHẠM ANH	KHOA	10/10/04	Quảng Bình	22TDH1	Nam	31/05/2026
129	22115051222326	TRƯƠNG VĂN	KHOA	25/10/04	Quảng Nam	22D3	Nam	31/05/2026
130	22115055122239	HUỲNH VŨ CÔNG	KHOA	20/02/03	Quảng Nam	22TDH2	Nam	31/05/2026
131	21115043120167	NGUYỄN TÀI	KHƯƠNG	02/08/03	Quảng Ngãi	21N1	Nam	31/05/2026
132	23115051222221	VÕ XUÂN	KHUYÊN	04/01/05	Đà Nẵng	23D2	Nam	31/05/2026
133	21115044120227	TRẦN TRUNG	KIÊN	19/10/03	Quảng Ngãi	21CDT2	Nam	31/05/2026
134	22115043122216	NGUYỄN GIA	KIỆT	25/04/04	Quảng Nam	22N2	Nam	31/05/2026
135	23115043122220	PHẠM TUẤN	KIỆT	20/05/05	Đà Nẵng	23N2	Nam	31/05/2026
136	21115053120224	NGUYỄN THỊ THỦY	KIỀU	09/10/03	Quảng Trị	21T2	Nữ	31/05/2026
137	22115073122111	LÊ THỊ THÚY	KIỀU	01/12/04	Quảng Ngãi	22HTP1	Nữ	31/05/2026
138	21115073120110	TRẦN HỮU	LỆ	31/10/03	Quảng Nam	21HTP1	Nam	31/05/2026
139	22115051222213	TRẦN CÔNG	LINH	22/05/04	HÀ TĨNH	22D1	Nam	31/05/2026
140	22115073122113	NGUYỄN THỦY NHẬT	LINH	12/02/04	Đà Nẵng	22HTP1	Nữ	31/05/2026
141	22115042122127	TRẦN HOÀNG	LINH	03/01/04	Huế	22DL1	Nam	31/05/2026
142	22115042122129	NGUYỄN TIẾN	LỢI	10/12/04	Kon Tum	22DL1	Nam	31/05/2026
143	22115041122235	TRƯƠNG XUÂN	LONG	23/05/04	Huế	22C2	Nam	31/05/2026
144	21115051220233	TRẦN KHÁNH	LONG	23/09/03	Quảng Trị	21D3	Nam	31/05/2026
145	22115063122111	NGUYỄN NGỌC BẢO	LONG	24/05/04	Quảng Ngãi	22XC1	Nam	31/05/2026
146	22115061122231	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬN	29/06/04	Quảng Trị	22XD2	Nam	31/05/2026
147	2050611200133	VÕ ĐỨC	LƯƠNG	30/08/02	Đà Nẵng	20XD1	Nam	31/05/2026
148	22115054122135	NGUYỄN THẾ	LƯƠNG	10/03/04	Quảng Bình	22DT1	Nam	31/05/2026
149	22115073122114	ĐẬU THỊ BẢO	LY	20/01/04	NGHỆ AN	22HTP1	Nữ	31/05/2026
150	21115042120132	NGUYỄN TẤN	MẠNH	20/11/03	Quảng Ngãi	21DL1	Nam	31/05/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
151	22115041122237	LƯƠNG BÌNH	MINH	30/09/04	Quảng Nam	22C2	Nam	31/05/2026
152	22115055122143	VÕ CÔNG	MINH	06/10/04	Hà Tĩnh	22TDH1	Nam	31/05/2026
153	21115041120132	LÊ QUỐC	MÙI	13/03/03	Quảng Nam	21C1	Nam	31/05/2026
154	22115073122116	HỨA THỊ TRÀ	MY	23/06/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ	31/05/2026
155	21115063120117	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	11/10/03	Quảng Ngãi	21XC1	Nam	31/05/2026
156	21115051220139	HUỶNH PHƯƠNG	NAM	06/08/03	Khánh Hòa	21D2	Nam	31/05/2026
157	22115054122137	TRƯỜNG CÔNG HẢI	NAM	10/07/04	Quảng Trị	22DT1	Nam	31/05/2026
158	21115051220236	NGUYỄN TRUNG	NAM	29/03/03	Quảng Ngãi	21D1	Nam	31/05/2026
159	23115043122225	NGUYỄN NHƯ TRUNG	NAM	26/08/05	Đà Nẵng	23N2	Nam	31/05/2026
160	2050551200159	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	16/08/2002	Hà Tĩnh	20TDH1	Nam	31/05/2026
161	21115054120134	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	19/11/03	Gia Lai	21DT1	Nữ	31/05/2026
162	22115061122130	PHAN PHƯỚC	NGUYỄN	11/11/04	Đà Nẵng	22XD1	Nam	31/05/2026
163	22115051222331	TRẦN NGỌC	NGUYỄN	27/09/04	Quảng Bình	22D3	Nam	31/05/2026
164	22115061122237	ĐỖ CHÍ	NGUYỄN	24/08/04	Đà Nẵng	22XD2	Nam	31/05/2026
165	22115042122250	TRẦN CÔNG	NGUYỄN	30/03/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	31/05/2026
166	22115055122148	LÊ VĂN	NHÂN	12/05/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	31/05/2026
167	22115042122140	ĐỖ THIÊN	NHÂN	03/09/04	Quảng Trị	22DL1	Nam	31/05/2026
168	22115054122142	NGUYỄN VĂN	NHẬT	08/06/04	Quảng Nam	22DT1	Nam	31/05/2026
169	22115051222131	LÊ HUỶNH	NHẬT	08/06/03	Đà Nẵng	22D2	Nam	31/05/2026
170	22115042122251	VÕ VĂN	NHẬT	17/06/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	31/05/2026
171	21115053120131	HỒ QUANG	NHẬT	14/10/03	Đà Nẵng	21T1	Nam	31/05/2026
172	22115055122251	ĐỖ VĂN	NHẬT	26/07/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	31/05/2026
173	22115064122106	NGUYỄN NAM	NHẬT	01/05/04	Quảng Ngãi	22XH1	Nam	31/05/2026
174	21115054120142	TRẦN CẢNH THANH	NHIỀU	14/07/03	Quảng Nam	21DT1	Nam	31/05/2026
175	25115053125232	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHUNG	26/07/07	Quảng Ngãi	25T2	Nữ	31/05/2026
176	22115053122326	NGUYỄN QUANG	NINH	24/01/04	Huế	22T3	Nam	31/05/2026
177	22115073122119	VÕ THỊ MY	NY	24/05/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ	31/05/2026
178	23115043122126	LÊ QUANG	PHÁT	19/02/05	Quảng Ngãi	23N1	Nam	31/05/2026
179	22115054122144	ĐOÀN TRẦN MINH	PHÁT	09/01/04	Quảng Nam	22DT1	Nam	31/05/2026
180	2050512200207	NGUYỄN XUÂN	PHÁT	22/01/02	Đà Nẵng	20D1	Nam	31/05/2026

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI ĐGNL TIẾNG ANH, ĐỢT THI NGÀY 07/6/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
181	22115041122144	NGUYỄN VĂN	PHI	07/03/04	Quảng Nam	22C1	Nam	07/06/2026
182	21115044120237	VÕ VIỆT	PHÚ	25/01/03	Quảng Trị	21CDT2	Nam	07/06/2026
183	21115044120238	NGUYỄN VĂN	PHÚC	05/10/03	Quảng Nam	21CDT2	Nam	07/06/2026
184	22115055122256	NGUYỄN	PHƯƠNG	19/08/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	07/06/2026
185	21115044120144	CHÂU BẢO	PHƯƠNG	09/11/03	Quảng Ngãi	21CDT1	Nam	07/06/2026
186	22115054122150	HỒ XUÂN	PHƯỜNG	22/08/04	Quảng Trị	22DT1	Nam	07/06/2026
187	2050531200257	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	11/11/02	Bình Định	20T2	Nam	07/06/2026
188	21115063120121	NGUYỄN BÌNH ANH	QUÂN	26/10/03	Quảng Nam	21XC1	Nam	07/06/2026
189	21115054120180	NGUYỄN TIẾN	QUÂN	08/07/03	Quảng Trị	21DT1	Nam	07/06/2026
190	21115042120249	VÕ DUY	QUÂN	16/05/03	Đà Nẵng	21DL2	Nam	07/06/2026
191	2415055122156	PHAN TRẦN MẠNH	QUÂN	02/05/06	Đà Nẵng	24TDH1	Nam	07/06/2026
192	22115041122146	NGUYỄN THÀNH	QUANG	04/02/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	07/06/2026
193	23115043122230	PHAN TẤN	QUANG	13/08/05	Quảng Nam	23N2	Nam	07/06/2026
194	22115055122257	VÕ MINH	QUANG	26/08/04	HÀ TĨNH	22TDH2	Nam	07/06/2026
195	21115044120145	LÊ ĐĂNG	QUANG	07/03/03	Nghệ An	21CDT1	Nam	07/06/2026
196	21115043120144	NGUYỄN HỒNG	QUANG	25/11/03	Đà Nẵng	21N1	Nam	07/06/2026
197	22115053122237	TRẦN NGỌC	QUÍ	19/05/04	Quảng Nam	22T2	Nam	07/06/2026
198	22115055122258	NGUYỄN NGỌC	QUÍ	25/09/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	07/06/2026
199	21115055120156	LÊ BẢO	QUỐC	28/04/02	Quảng Trị	21TDH1	Nam	07/06/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
200	22115055122259	CAO NGUYỄN MINH	QUỐC	22/04/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	07/06/2026
201	21115044120247	TRẦN VĂN	QUỐC	13/01/03	Quảng Nam	21CDT2	Nam	07/06/2026
202	22115055122157	TRẦN THANH	QUỶ	03/10/04	Quảng Ngãi	22TDH1	Nam	07/06/2026
203	22115073122124	TRẦN THỊ NHƯ	QUỖNH	27/02/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ	07/06/2026
204	23115043122130	NGUYỄN KHÁNH	SANG	08/06/05	Hà Tĩnh	23N1	Nam	07/06/2026
205	22115141122118	LÊ VĂN	SINH	26/09/04	Bình Định	22SK1	Nam	07/06/2026
206	21115141101116	NGUYỄN HÀ MINH	SƠN	02/07/03	Kon Tum	21DL2	Nam	07/06/2026
207	21115053120140	ĐOÀN HUỖNH NGỌC	SƠN	26/05/03	Đà Nẵng	21T1	Nam	07/06/2026
208	22115055122261	NGUYỄN NGỌC	SƠN	21/01/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	07/06/2026
209	22115044122141	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	10/06/04	Đà Nẵng	22CDT1	Nam	07/06/2026
210	22115042122154	NGUYỄN VĂN THÁI	SƠN	09/08/04	Hà Tĩnh	22DL1	Nam	07/06/2026
211	22115051222228	NGUYỄN VĂN	TÀI	18/07/04	Đà Nẵng	22D3	Nam	07/06/2026
212	22115041122251	NGUYỄN DUY	TÂN	24/07/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam	07/06/2026
213	22115055122264	PHẠM CÔNG	TẤN	27/09/04	Đà Nẵng	22HTP1	Nam	07/06/2026
214	22115051222230	NGUYỄN VĂN	THÁI	19/01/04	ĐẮK LẮK	22D3	Nam	07/06/2026
215	22115055122265	ĐẶNG QUỐC	THẮNG	27/10/04	Bình Định	22TDH2	Nam	07/06/2026
216	1911507210113	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	14/03/01	Quảng Ngãi	19MT1	Nam	07/06/2026
217	22115061122246	CAO ĐỨC	THẮNG	17/01/03	KHÁNH HÒA	22XD2	Nam	07/06/2026
218	21115073120120	VÕ QUỐC	THẮNG	28/07/03	Đà Nẵng	21HTP1	Nam	07/06/2026
219	23115051222358	TRẦN HOÀNG	THẮNG	16/06/05	Khánh Hoà	23D3	Nam	07/06/2026
220	2415063122127	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	15/05/06	Đà Nẵng	24XC1	Nam	07/06/2026
221	2050421200246	VÕ MINH	THÀNH	13/09/02	Đắk Nông	20DL2	Nam	07/06/2026
222	21115054120160	TRƯƠNG VĂN	THÀNH	12/11/03	Đà Nẵng	21DT1	Nam	07/06/2026
223	22115041122156	NGUYỄN TẤN	THÀNH	06/04/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	07/06/2026
224	1811506120154	HUỖNH BÁ	THÀNH	26/08/00	Đà Nẵng	18XD1	Nam	07/06/2026
225	21115042120256	TRỊNH ĐÌNH	THẾ	05/05/03	Quảng Trị	21DL2	Nam	07/06/2026
226	22115073122129	PHAN THỊ THANH	THI	12/08/04	Quảng Ngãi	22HTP1	Nữ	07/06/2026
227	21115053120147	LÊ HỮU	THI	12/07/03	Đà Nẵng	21T1	Nam	07/06/2026
228	21115061120233	TRẦN THANH	THIỆN	01/11/03	Quảng Ngãi	21XD2	Nam	07/06/2026
229	21115051220160	ĐOÀN TRỌNG	THIỆN	23/01/03	Quảng Ngãi	21D1	Nam	07/06/2026
230	21115043120150	MAI DŨNG HOÀN	THIỆN	10/12/03	Quảng Nam	21N1	Nam	07/06/2026
231	21115055120262	VÕ VĂN	THIỆP	10/04/03	Quảng Nam	21TDH2	Nam	07/06/2026
232	21115061120234	TRƯƠNG QUANG	THỊNH	19/05/03	Huế	21XD2	Nam	07/06/2026
233	22115051222234	NGÔ VĂN	THỊNH	20/07/04	Quảng Nam	22D1	Nam	07/06/2026
234	21115055120164	ĐẶNG VĂN	THỊNH	20/08/03	Quảng Nam	21TDH1	Nam	07/06/2026
235	21115053120149	HOÀNG VĂN	THÔNG	02/10/03	Nghệ An	21T1	Nam	07/06/2026
236	22115064122112	TRẦN PHƯỚC	THÔNG	17/10/04	Quảng Nam	22XH1	Nam	07/06/2026
237	22115042122264	NGUYỄN MINH	THỐNG	18/02/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	07/06/2026
238	21115053120150	ĐẶNG VĂN	THỐNG	29/04/03	Nghệ An	21T1	Nam	07/06/2026
239	21115041120248	NGUYỄN TẤN	THUẬN	10/08/03	Quảng Ngãi	21C2	Nam	07/06/2026
240	21115073120126	LÊ VĂN	THUẬN	31/10/03	Đà Nẵng	21HTP1	Nam	07/06/2026
241	22115063122119	ĐÀO VIỆT	THỨC	08/08/04	Quảng Nam	22XC1	Nam	07/06/2026
242	1911505510146	NGUYỄN VĂN	THƯỜNG	21/09/01	Nghệ An	19TĐH1	Nam	07/06/2026
243	21115044120159	NGUYỄN LƯƠNG QUỐC	TIẾN	17/08/03	Quảng Ngãi	21CDT1	Nam	07/06/2026
244	2050531200311	TRẦN NGỌC	TIẾN	20/02/02	Quảng Ngãi	20T3	Nam	07/06/2026
245	22115055122267	TRẦN VĂN	TIẾN	20/01/04	HÀ TĨNH	22TDH2	Nam	07/06/2026
246	22115055122162	PHẠM XUÂN	TIẾN	03/06/04	Quảng Bình	22TDH1	Nam	07/06/2026
247	21115051220176	ĐỖ MINH	TIỆP	09/02/03	Bình Định	21D2	Nam	07/06/2026
248	21115051220164	LÊ CÔNG	TÍN	13/04/03	Quảng Ngãi	21D2	Nam	07/06/2026
249	22115041122159	LÊ TRỌNG	TÍN	06/10/04	Quảng Nam	22C1	Nam	07/06/2026
250	23115041122149	NGUYỄN DUY	TÍN	26/10/05	Quảng Ngãi	23C1	Nam	07/06/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính	Ngày thi
251	22115051222238	NGUYỄN VĂN	TOÀN	21/12/04	Huế	22D3	Nam	07/06/2026
252	22115051222345	NGUYỄN THANH	TRÀ	25/03/04	Quảng Ngãi	22D1	Nam	07/06/2026
253	21115073120128	ĐOÀN LƯU NGỌC	TRÂM	07/09/03	Quảng Nam	21HTP1	Nữ	07/06/2026
254	21115053120353	TRƯƠNG THỊ BÍCH	TRÂM	16/02/03	Bình Định	21T3	Nữ	07/06/2026
255	22115073122148	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	17/02/04	Quảng Trị	22HTP1	Nữ	07/06/2026
256	21115042120165	HỒ THANH	TRÀO	26/09/03	Quảng Nam	21DL1	Nam	07/06/2026
257	21115042120166	NGUYỄN HỮU	TRÍ	11/03/03	Nghệ An	21DL1	Nam	07/06/2026
258	21115053120155	HOÀNG NGỌC	TRIẾT	15/06/02	Quảng Trị	21T1	Nam	07/06/2026
259	22115041122162	LÊ NGUYỄN VIỆT	TRIỀU	10/04/04	Quảng Nam	22C1	Nam	07/06/2026
260	21115041120158	NGUYỄN HOÀN	TRIỀU	15/07/02	Quảng Nam	21C1	Nam	07/06/2026
261	22115073122136	NGUYỄN KIỀU	TRINH	19/09/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ	07/06/2026
262	23115043122242	ĐOÀN MINH	TRÔNG	04/09/05	Quảng Nam	23N2	Nam	07/06/2026
263	22115061122252	NGUYỄN MINH	TRUNG	15/10/04	Đà Nẵng	22XD2	Nam	07/06/2026
264	21115041120159	BÙI ĐỨC	TRUNG	07/11/03	Đà Nẵng	21C1	Nam	07/06/2026
265	2050611200168	KHÔNG MINH	TRUNG	10/06/02	Quảng Trị	20XD1	Nam	07/06/2026
266	21115073120130	VŨ QUANG	TRƯỜNG	04/11/03	Gia Lai	21HTP1	Nam	07/06/2026
267	21115067121116	NGUYỄN SƠN	TRƯỜNG	13/01/03	Bình Định	21KT1	Nam	07/06/2026
268	22115055122167	NGUYỄN NGÔ	TRƯỜNG	02/03/04	Quảng Ngãi	22TDH1	Nam	07/06/2026
269	22115041122163	LÊ QUANG	TRƯỜNG	10/12/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	07/06/2026
270	22115044122156	BÙI NHƯ	TRƯỜNG	18/02/04	Quảng Nam	22CDT1	Nam	07/06/2026
271	2050731200121	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	07/06/02	Quảng Ngãi	20HTP1	Nam	07/06/2026
272	22115041122259	PHẠM TẤN	TRUYỀN	25/09/04	Huế	22C2	Nam	07/06/2026
273	22115055122168	PHẠM ANH	TRUYỀN	06/07/04	Quảng Ngãi	22TDH1	Nam	07/06/2026
274	21115061120149	NGUYỄN DUY	TÚ	27/06/03	Đà Nẵng	21XD1	Nam	07/06/2026
275	2050512200238	NGUYỄN ĐÌNH	TUÂN	30/05/02	Quảng Nam	20D1	Nam	07/06/2026
276	21115043120160	LÊ CÔNG	TUẤN	20/06/03	Thanh Hoá	21N1	Nam	07/06/2026
277	22115041122261	ĐÌNH QUANG	TUẤN	31/08/04	Đà Nẵng	22C2	Nam	07/06/2026
278	21115042120171	NGUYỄN HOÀNG ANH	TUẤN	12/01/03	Nghệ An	21DL1	Nam	07/06/2026
279	22115055122273	LÊ THANH	TÙNG	21/12/04	Bình Định	22TDH2	Nam	07/06/2026
280	22115041122262	DƯƠNG TẤN	TÙNG	29/04/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam	07/06/2026
281	21115055120273	PHẠM ĐÌNH	ƯU	20/12/03	Quảng Ngãi	21TDH2	Nam	07/06/2026
282	21115054120173	NGUYỄN PHAN ANH	VĂN	19/03/03	Quảng Nam	21DT1	Nam	07/06/2026
283	22115055122275	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH	VĂN	26/07/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	07/06/2026
284	22115055122171	LŨ ĐÌNH	VĨ	08/04/04	Quảng Ngãi	22TDH1	Nam	07/06/2026
285	22115061122161	DIỆP VĂN	VIỆT	05/05/04	Quảng Nam	22XD1	Nam	07/06/2026
286	22115061122258	NGÔ QUỐC	VIỆT	29/05/04	Khánh Hòa	22XD2	Nam	07/06/2026
287	21115043120162	VÕ VĂN	VIỆT	17/01/03	Quảng Nam	21N1	Nam	07/06/2026
288	22115141122125	HOÀNG QUỐC	VIỆT	09/11/04	Khánh Hòa	22SK1	Nam	07/06/2026
289	21115044120165	LÊ VIỆT THÀNH	VINH	06/12/03	Đà Nẵng	21CDT1	Nam	07/06/2026
290	21115043120163	PHẠM NGỌC	VŨ	30/05/03	Quảng Ngãi	21N1	Nam	07/06/2026
291	22115053122151	TRẦN HUỖNH	VŨ	04/01/04	Quảng Ngãi	22T1	Nam	07/06/2026
292	22115041122169	PHẠM THANH	VŨ	04/02/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	07/06/2026
293	21115053120162	CAO NGUYỄN	VŨ	19/01/03	Huế	21T1	Nam	07/06/2026
294	22115055122173	NGUYỄN VĂN MINH	VŨ	02/11/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	07/06/2026
295	21115053120163	BÙI QUỐC	VUONG	22/05/03	Gia Lai	21T1	Nam	07/06/2026

Tổng: 295 sinh viên